

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 16- 4- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1970 tại Campuchia; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, có 03 người con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28 tháng 01 năm 2019 đến ngày 28 tháng 5 năm 2019; Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh N (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1956 (mẹ ruột bị hại); nơi cư trú: Ấp N, xã T, huyện B, tỉnh N; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 12/10/2018, Lê Văn T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển mô tô nhãn hiệu Yamaha, hiệu Sirius, biển số 70H1-239.43, có dung tích xi lanh 113.7 cm³, lưu thông trên Lộ 10 theo hướng từ xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ra Quốc lộ 22B, khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 3, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh N thì Lê Văn T điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái hướng đi đụng vào xe mô tô không có biển số do anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1985, ngụ ấp N, xã T, huyện B, tỉnh N điều khiển đi theo chiều ngược lại. Tai nạn xảy ra làm anh G bị thương và được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 14/10/2018 anh G chết. Tán bị gãy xương cẳng chân phải, cắt bỏ ngón chân cái bàn chân phải.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường Lộ 10, thuộc tổ 3, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh N. Mặt đường nhựa phẳng, rộng 05m30. Chạy bên trái hướng đi từ Quốc lộ 22B đi xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh làm lề chuẩn để tiến hành đo đạc các dấu vết. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, hiệu Sirius, biển số 70H1-239.43, xe mô tô không biển số, 02 vết cày, 01 vết chất lỏng màu đen, 01 vết màu đỏ (nghi máu). Tất cả các dấu vết đều **nằm** ở phần đường bên phải hướng xe anh Nguyễn Văn G lưu thông.

* Kết quả giám định:

- Giám định nguyên nhân tử vong: Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 158/2018/TT ngày 07/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận: Nạn nhân Nguyễn Văn G tử vong do chấn thương sọ não kín dập não xuất huyết não.

- Giám định nồng độ cồn: Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn ngày 12/10/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh thì Nguyễn Văn G có nồng độ cồn trong máu là 126mg/ml máu.

Không có tài liệu ghi nhận nồng độ cồn có trong máu bị cáo Lê Văn T

* Việc thu giữ đồ vật, xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô loại Cub, không gắn biển số, số máy C50E8514003 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, hiệu Sirius, biển số 70H1-239.43, số máy E3T6E004060, màu sơn: Đỏ-Đen.

Ngày 15/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã ra quyết định hoàn trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Búp 01 (một) xe mô tô loại Cub, không gắn biển số, số máy C50E8514003 và hoàn trả cho bị cáo Lê Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, hiệu Sirius, biển số 70H1-239.43, số máy E3T6E004060, màu sơn: Đỏ-Đen.

* Phân trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Búp không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt và gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-KSĐT, ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm;

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận;

+ Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy có lỗi với gia đình bị hại G, bị hại G là cháu ruột của bị cáo, bị cáo xin được hưởng án treo để lao động, có điều kiện phụ giúp bà Búp nuôi 02 con bị hại vì bà Búp già, yếu; cha, vợ bị hại đều đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 12/10/2018, bị cáo Lê Văn T không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, hiệu Sirius, biển số 70H1-239.43, có dung tích xi lanh 113.7 cm³, lưu thông trên Lộ 10 theo hướng từ xã

Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ra Quốc lộ 22B, khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 3, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh N thì bị cáo điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô của anh Nguyễn Văn G đi theo hướng ngược lại. Hậu quả vụ tai nạn làm anh G bị chấn thương sọ não và chết vào ngày 14/10/2018. Tai nạn xảy ra do lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Xét thấy lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển lấn trái không đúng phần đường quy định, đã vi phạm khoản 9, khoản 11 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả chết 01 người nên cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 17/CT – VKS – KSĐT ngày 26/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình, biết việc điều khiển phương tiện giao thông mà không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ sẽ rất nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác và của bản thân mình nhưng vì chủ quan, xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ làm cho anh Nguyễn Văn G chết mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra và đã được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo cũng là chú ruột của nạn nhân Nguyễn Văn G; nạn nhân G cũng có phần lỗi điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá quy định (126 mg/ml máu). Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội chấp hành tốt pháp luật ở địa phương nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự để bị cáo có điều kiện lao động giúp đỡ một phần khó khăn của gia đình bị hại dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của địa phương và gia đình cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ cần chấp nhận.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại anh Nguyễn Văn G số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã trả lại các vật chứng trong vụ án cho chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

“Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

Trong trường hợp bị cáo thay đổi địa chỉ nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn T chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn

Thị Búp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Các bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tuấn